TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** ÔNG LÊ VĂN XÔ.
Các Hội thẩm nhân dân.
1/ ÔNG LA MINH CÔNG
2/ ÔNG LÊ NGỌC CHÍNH
***Thư ký phiên tòa*:** BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ÔNG LÊ ĐỨC DŨNG – kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/HSST ngày 14/3/2024; Quyết định xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 19/3/2024 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T - Sinh năm 1993, tại Nam Định.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không.
Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông.
Con ông: Lê Văn S (chết) và bà: Lê Thị T1 - 1969.
Gia đình có 02 anh em ruột: lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo.
Vợ: Hoàng Thị C – 1991; Vợ chồng có 01 người con sinh năm 2020.
Tiền án; Tiền sự: không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 16/01/2024 cho tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Trần Ý L – 1995. Trú: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận(có mặt).
- *Người chứng kiến:*
Ông Huỳnh T2 – 1971. Trú: khu phố Z, thị trấn W, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Lê Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Lê Văn T mượn xe mô tô 86B4-095.17 của Trần Ý L (sinh năm 1995, trú thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận) rồi điều khiển tới khu vực cổng chữ Y thuộc thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận mua 200.000 đồng ma túy đá của một người chạy xe ôm. T cầm ma túy rồi điều khiển xe mô tô về trả cho L và đi về phòng trọ số 11 thuộc khu phòng trọ của ông Huỳnh T2 (sinh năm 1971) ở khu phố Nam Thành, thị trấn W, huyện H, tỉnh Bình Thuận để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, T lấy bộ dụng cụ và ma túy mới mua được ra để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn W vào kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên T mang gói ma túy vào nhà vệ sinh ném xuống nền thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật tạm giữ gồm:

- 01 gói nylon không màu, có kích thước (1,5x3,5)cm được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, ống hút nhựa màu trắng và nỏ T tinh.

Tại bản kết kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 gói nylon không màu, có kích thước (1,5x3,5)cm được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) nêu trên có khối lượng 0,2073 gam là Methamphetamine.

Đối với Trần Ý L, khi cho T mượn xe thì không biết T dùng để đi mua ma túy nên việc Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý và không tạm giữ xe mô tô là có căn cứ.

Đối với người xe ôm, đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

**** Vật chứng của vụ án gồm:***

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, ống hút nhựa màu trắng và nỏ T tinh; 01 gói nylon không màu, có kích thước (1,5x3,5)cm được hàn kín và 0,1707 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 47 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSHTN-HS ngày 09/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Lê Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: - 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, ống hút nhựa màu trắng và nỏ T tinh; 01 gói nylon không màu, có kích thước (1,5x3,5)cm được hàn kín và 0,1707 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 47 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, bị cáo Lê Văn T mượn xe mô tô 86B4-095.17 của Trần Ý L điều khiển tới khu vực cổng chữ Y thuộc thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận mua 200.000 đồng ma túy đá của một người chạy xe ôm đem về phòng trọ số 11 thuộc khu phòng trọ của ông Huỳnh T2 ở khu phố Nam Thành, thị trấn W, huyện H, tỉnh Bình Thuận để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo T lấy bộ dụng cụ và ma túy mới mua được ra để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn W vào kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo T mang gói ma túy vào nhà vệ sinh ném xuống nền thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với vật chứng vụ án.

Tại bản kết kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 gói nylon không màu, có kích thước (1,5x3,5)cm được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) nêu trên có khối lượng 0,2073 gam là Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã trực tiếp xâm hại đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là việc làm bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng, thể hiện xem thường pháp luật, cần đưa ra xét xử nghiêm bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo.

[3]***Vật chứng của vụ án*:**

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, ống hút nhựa màu trắng và nỏ T tinh; 01 gói nylon không màu, có kích thước (1,5x3,5)cm được hàn kín và 0,1707 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 47 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

[4] ***Về án phí***: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Lê Văn T, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Lê Văn T 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 07/01/2024 đến ngày 16/01/2024.

ÁP DỤNG: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, ống hút nhựa màu trắng và nỏ T tinh; 01 gói nylon không màu, có kích thước (1,5x3,5)cm được hàn kín và 0,1707 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 47 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2024).

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Xô